

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 7 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Ông Huỳnh Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch So Kon T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp 09, xã V, huyện T, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Thạch T1, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp 09, xã V, huyện T, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch So Kon T trình bày:

Chị Thạch So Kon T với anh Thạch T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 1994, đến năm 2000 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh C (nay là xã V, huyện T, tỉnh H).

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không thường xuyên. Lý do là anh Thạch T1 thường hay nhậu say về nhà có hành vi đánh chị Thạch So Kon T và dùng lời lẽ xúc phạm chị Thạch So Kon T. Cho đến hai năm trở lại đây thì mâu thuẫn xảy ra nhiều hơn và anh Thạch T1 có hành vi tát vào mặt chị Thạch So Kon T và đập phá đồ dùng trong gia đình, chị Thạch So Kon T đã nhiều lần báo chính quyền địa phương và đã nhiều lần mời anh Thạch T1 lên làm việc nhưng anh Thạch T1 không sửa đổi. Chị Thạch So Kon T đã khuyên anh Thạch T1 nhiều lần để sửa đổi nhưng không được. Hiện tại chị Thạch So Kon T thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch T1.

Về con chung: Có 02 người con tên Thạch Thị N, sinh ngày 26/12/1995 (Giới tính: Nữ) đã trưởng thành; và Thạch Thị T2, sinh ngày 14/3/2011 (Giới tính: Nữ) hiện đang sống với chung với vợ chồng nên sau khi ly hôn chị Thạch So Kon T yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thạch T1 có lời khai trình bày: Anh Thạch T1 thống nhất lời trình bày của chị Thạch So Kon T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, về nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Thạch So Kon T yêu cầu ly hôn thì anh Thạch T1 không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con và yêu cầu được đoàn tụ; về con chung Thạch Thị T2, anh Thạch T1 đồng ý để chị Thạch So Kon T được nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch So Kon T được ly hôn với anh Thạch T1. Về con chung chị Thạch So Kon T được tiếp tục nuôi dưỡng Thạch Thị T2. Về yêu cầu cấp dưỡng

cầu chị Thạch So Kon T chưa yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Thạch So Kon T, anh Thạch T1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Thạch So Kon T và anh Thạch T1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Thạch So Kon T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cự cãi và anh Thạch T1 có hành vi bạo lực gia đình, đập phá tài sản trong nhà, được chính quyền địa phương giáo dục nhiều lần nhưng anh Thạch T1 không thay đổi. Tại phiên tòa, chị Thạch So Kon T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Thạch T1. Từ đó cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Thạch T1 và chị Thạch So Kon T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị Thạch So Kon T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 người con tên Thạch Thị N, sinh ngày 26/12/1995 (Giới tính: Nữ) đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Thạch Thị T2, sinh ngày 14/3/2011 (Giới tính: Nữ) hiện đang sống với chung với vợ chồng nên sau khi ly hôn chị Thạch So Kon T yêu cầu được nuôi dưỡng và anh Thạch T1 cũng đồng ý nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh Thạch T1 và chị Thạch So Kon T là phù hợp với nguyện vọng của Thạch Thị T2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng, chị Thạch So Kon T chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

Anh Thạch T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch So Kon T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch So Kon T được ly hôn với anh Thạch T1.

2. Về con chung: Chị Thạch So Kon T được tiếp tục nuôi dưỡng Thạch Thị T2 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 14/3/2011. Chị Thạch So Kon T chưa yêu cầu cấp dưỡng nên chưa xem xét.

Anh Thạch T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Thạch So Kon T và anh Thạch T1 đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch So Kon T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001003, ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh

Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây